

Án số: 33/2023/HSST
Ngày 26/04/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MỸ, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Hằng

Ông Nguyễn Văn Đại.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kiên – Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ tham gia phiên tòa:

Bà Lê Thị Nhung – Kiểm sát viên.

Trong ngày 26/04/2023, tại trụ sở tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 28/2023/TLST-HS ngày 03 tháng 04 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 04 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. **Bùi Văn C**, sinh năm 1993. Nơi thường trú: xóm B, xã Y, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Nơi ở hiện tại: thôn T, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Mường. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 9/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông: Bùi Văn D (Đã chết). Con bà: Bùi Thị D, sinh năm 1963. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Anh, chị, em ruột: có 04 người, bị cáo là con thứ tư. Vợ là chị: Bùi Thị Hồng S, sinh năm 1994. Nghề nghiệp: Tự do. Bị cáo: có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2020. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/12/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. *Có mặt tại phiên tòa.*

2. **Bùi Văn N**, sinh năm 1996. Nơi thường trú: xóm B, xã Y, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Nơi ở hiện tại: thôn T, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Mường. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 9/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông: Bùi Văn S, sinh năm 1972. Nghề nghiệp: Tự do. Con bà: Bùi Thị L, sinh năm 1972. Nghề nghiệp: Tự do. Anh, chị, em ruột: có 02 người, bị can là con thứ hai. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị can bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/12/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. *Có mặt tại phiên tòa*

*** Người làm chứng:**

- Ông Đỗ Văn D, sinh năm 1966. *Vắng mặt*

Trú tại: thôn L, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

- Anh Bùi Văn Đ, sinh năm 1984. *Vắng mặt*

Trú tại: thôn X, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 20 phút ngày 23/12/2022, tại đoạn đường thuộc thôn L, xã T, huyện Y, Công an huyện Yên Mỹ phát hiện bắt quả tang Bùi Văn C sinh năm 1993 và Bùi Văn N sinh năm 1995 cùng có hộ khẩu thường trú tại xóm B, xã Y, huyện L, tỉnh Hoà Bình, hiện đang thuê trọ tại thôn T, xã T, huyện Y đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ vật chứng, gồm:

- Thu trên tay phải của C: 01 chiếc găng tay vải màu xám, kích thước (18x13)cm, bên trong có 01 mảnh giấy màu trắng, kích thước (13x9)cm, bên trong có 01 gói giấy màu trắng, kích thước (4x2)cm bên trong có chứa chất dạng cục bột màu trắng, được niêm phong trong phong bì, ký hiệu M1.

- Thu tại túi quần phía trước, bên phải đang mặc của C 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen, bên trong lắp sim mang số thuê bao 0366795435; tại túi quần phía trước, bên trái đang mặc của C 02 ống tiêm xilanh, 04 ống nước cất.

- Thu tại túi quần phía trước, bên trái đang mặc của N 02 ống tiêm xilanh, tại túi quần phía trước bên phải đang mặc của N số tiền 530.000đ; tại túi quần phía sau, bên phải đang mặc của N số tiền 400.000 đồng.

- Thu 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu đen, biển số 28H1-580.86.

Cùng ngày 23/12/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ đã quyết định trưng cầu giám định đối với chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ký hiệu M1 đã thu giữ của Bùi Văn C và Bùi Văn N; tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của C và N là phòng trọ ở thôn T, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên. Kết quả: không thu giữ đồ vật tài liệu gì.

Tại bản Kết luận giám định số 46/KL-KTHS(MT) ngày 26/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên, kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ghi ký hiệu M1, có khối lượng là: 0,388g, (Không phải ba tám tám gam) là ma túy, loại: Heroine. Hoàn lại sau giám định 0,369g (Không phải ba sáu chín gam) Heroine

Quá trình điều tra và lời khai của C và N xác định: Khoảng 11 giờ ngày 23/12/2022, Bùi Văn C và Bùi Văn N đi làm về đến phòng trọ ở thôn T, xã T, huyện Y, Hưng Yên thì C nói với N là “góp tiền đi mua ít đồ”. N hiểu ý là C là rủ N góp tiền mua ma túy về sử dụng nên đồng ý rồi đưa cho C số tiền 250.000 đồng. Sau đó, C mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đen, biển số 28H1-580.86 của anh Bùi Văn Đ, sinh năm 1984, cùng có hộ khẩu thường trú và hiện đang ở trọ cùng phòng với C và N. C chở N ngồi sau đi tìm mua ma túy về sử dụng. Trên đường đi, C sử dụng 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen, lắp sim mang số thuê bao 0366795435 gọi đến số điện thoại 0988319761 của người đàn ông lưu tên trong danh bạ là “B” hỏi mua ma túy với giá 500.000 đồng thì người này đồng ý. Tại địa điểm hẹn gặp là đoạn đường vào đình T thuộc thôn L, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên, khi C và N đang dừng xe đợi thì có 01 người đàn ông khoảng 50 tuổi, cao khoảng 1,7m, da ngăm đen, mặc áo khoác màu xám, quần tối màu điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave alpha, màu xanh không rõ biển

số tiền lại gần. Lúc này, C đã lấy số tiền 500.000 đồng (trong đó có 250.000 đồng N góp trước đó) để đưa cho người đàn ông. Sau khi cầm tiền, người này đưa cho C 01 chiếc găng tay màu xám rồi điều khiển xe mô tô bỏ đi. C kiểm tra bên trong chiếc găng tay thấy có 01 mảnh giấy màu trắng, kích thước (13x9)cm, bên trong có 01 gói giấy màu trắng, kích thước (4x2)cm bên trong có chứa chất dạng cục bột màu trắng. Biết đó là ma túy nên C cầm găng tay đựng ma túy bằng tay phải, rồi ngồi lên xe mô tô chở N đi về thì bị Công an huyện Yên Mỹ phát hiện, bắt người phạm tội quả tang, thu giữ các vật chứng có liên quan.

Đối với các vật chứng đã thu giữ của C và N, gồm: 04 ống kim tiêm xi lanh; 04 ống nước cất; 01 chiếc găng tay màu xám, kích thước (18x13)cm; 01 mảnh giấy màu trắng, kích thước (13x9)cm xác định đều là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội; còn 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen là tài sản của C, bị cáo sử dụng để liên lạc mua ma túy. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ đã nhập kho vật chứng đối với những đồ vật, tài sản trên cùng với 0,369g Heroine trong niêm phong hoàn lại sau giám định chờ xử lý.

Đối với số tiền 930.000 đồng đã thu giữ xác định là tài sản của N, bị cáo không sử dụng, không liên quan đến hành vi phạm tội. Cơ quan điều tra đã nộp số tiền này vào tài khoản tạm giữ của Công an huyện tại Kho bạc Nhà nước huyện Yên Mỹ chờ xử lý. Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu đen, biển số 28H1-580.86 đã thu giữ xác định là tài sản của anh Bùi Văn Đ, anh Đ không biết C và N mượn xe để đi mua ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ đã trả lại cho chủ sở hữu.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho C và N: kết quả điều tra, không đủ cơ sở để xác định danh tính của người này nên Cơ quan điều tra đã tách ra tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau.

Quá trình điều tra, C và N đã thành khẩn khai nhận toàn bộ diễn biến hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 30/CT-VKS-YM ngày 31/03/2023 của Viện kiểm sát huyện Yên Mỹ đã truy tố các bị cáo Bùi Văn C và Bùi Văn N về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ tham gia phiên tòa có quan điểm xác định sự vắng mặt của người làm chứng tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo nên đề nghị tiếp tục xét xử vụ án. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố; Sau khi phân tích, đánh giá, tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Bùi Văn C và Bùi Văn N phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Về hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn C từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/12/2022.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn N từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/12/2022.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu cho tiêu hủy: 0,369g ma túy loại Heroine, 01 mảnh giấy gói ma túy và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định; 01 chiếc găng tay màu xám; 01 mảnh giấy màu trắng; 02 ống kim tiêm xilanh đã qua sử dụng; 02 ống kim tiêm xilanh chưa qua sử dụng vẫn còn nguyên vẹn trong túi nilon; 04 ống nước cất.

Tịch thu cho bán đấu giá sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 3, màu đen, sim bên trong nhãn hiệu Viettel cho tiêu hủy.

Trả lại cho bị cáo N số tiền 930.000 đồng.

- Bị cáo C và N đều đã thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Các bị cáo có ý kiến đề nghị tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt người tham gia tố tụng khác và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Mỹ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Về thủ tục tố tụng tại phiên tòa: Các bị cáo và đại diện VKSND huyện Yên Mỹ đều có đề nghị tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt của người làm chứng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng: Người làm chứng vắng mặt đã có đầy đủ lời khai và sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử các bị cáo. Vì vậy, HĐXX quyết định xét xử vụ án là hoàn toàn phù hợp với quy định pháp luật.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ 15 phút ngày 23/12/2022, tại thôn L, xã T, huyện Y, Bùi Văn C và Bùi Văn N đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,388 gam Heroine với mục đích để sử dụng thì bị Công an huyện Yên Mỹ phát hiện, bắt quả tang.

Do đó, Viện kiểm sát huyện Yên Mỹ truy tố các bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Trong vụ án này, bị cáo C là người khởi xướng, rủ bị cáo N góp tiền chung để cùng nhau đi mua ma túy nên giữ vai trò chính, còn bị cáo N là người đồng phạm cùng thực hành.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo buộc phải nhận thức được hành vi tàng trữ trái

phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý phạm tội. Do đó, việc áp dụng hình phạt nghiêm khắc, tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định là cần thiết để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, xã hội và để phòng ngừa tội phạm nói chung, các tội phạm liên quan đến tệ nạn ma túy nói riêng.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét đến tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự, đó là: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, các bị cáo không có nghề nghiệp thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Đối với 0,369g ma túy loại Heroine, 01 mảnh giấy gói ma túy và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định; 01 chiếc găng tay màu xám; 01 mảnh giấy màu trắng; 02 ống kim tiêm xilanh đã qua sử dụng; 02 ống kim tiêm xilanh chưa qua sử dụng vẫn còn nguyên vẹn trong túi nilon; 04 ống nước cất đã thu giữ là vật nhà nước cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 3, màu đen, sim bên trong nhãn hiệu Viettel thu giữ của bị cáo C. Bị cáo có sử dụng vào việc liên lạc mua ma túy nên cần cho tịch thu cho bán đấu giá sung ngân sách Nhà nước đối với chiếc điện thoại, sim bên trong không còn giá trị sử dụng nên cho tiêu hủy.

Đối với số tiền 930.000 đồng thu giữ của bị cáo N, không liên quan đến tội phạm nên sẽ trả lại cho bị cáo.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự. Khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố các bị cáo Bùi Văn C và Bùi Văn N phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Xử phạt bị cáo Bùi Văn C 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/12/2022.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn N 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/12/2022.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu cho tiêu hủy: 0,369g ma túy loại Heroine, 01 mảnh giấy gói ma túy và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định; 01 chiếc găng tay màu xám; 01 mảnh giấy màu trắng; 02 ống kim tiêm xilanh đã qua sử dụng; 02 ống kim tiêm xilanh chưa qua sử dụng vẫn còn nguyên vẹn trong túi nilon; 04 ống nước cất.

Tịch thu cho bán đấu giá sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 3, màu đen, sim bên trong nhãn hiệu Viettel cho tiêu hủy.

Trả lại cho bị cáo N số tiền 930.000 đồng.

(Tình trạng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Yên Mỹ và Chi cục thi hành án huyện Yên Mỹ ngày 14/04/2023).

4. Về án phí: Buộc Bùi Văn C và Bùi Văn N, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa, nên đều có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hưng Yên
- VKSND huyện Yên Mỹ.
- Chi cục THA dân sự huyện Yên Mỹ.
- Công an huyện Yên Mỹ.
- Người TGTT.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trung Kiên

